TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 309/2023/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 13 tháng 11 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 285/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

- Bà Lê Thị Mai H, sinh năm 1957

HKTT: Số 2 ngõ 29 phố Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba ĐÌnh, Thành phố Hà Nội.

-Ông Bùi Hồng H, sinh năm 1955

HKTT: Tổ 6 cụm 1 phường Nhật Tân, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Tại bản tự khai, bà H và ông H trình bày:

Vợ chồng ông H bà H kết hôn năm 2009 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND phường N, quận T, thành phố H. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc, tuy nhiên do hai vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, cãi nhau dẫn đến việc không có tiếng nói chung. Mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay ông H bà H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Không có.
- *Về tài sản, nhà đất*: Không có.
- *Về công nợ:* Không có.
- *Về lệ phí*: Đương sự được miễn án phí theo luật định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mai H và ông Bùi Hồng H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản, nhà đất: Không có.

- Về công nợ: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Đương sự được miễn lệ phí theo luật định

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận T;
- CCTHADS quận T;
- UBND phường Nhật Tân, quận T, thành phố H (GCNKH số 100/2009, ngày 22/12/2009)
- Lưu HS/VP

Thẩm phán

Đào Đức Cần